

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LỘ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HS-ST
Ngày 31 - 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Tuấn Bình

2. Ông Phan Văn Quý

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Phương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cam Lộ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019, tại Hội trường UBND xã Cam An, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2019/TLST - HS ngày 19 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST- HS ngày 16/5/2019 đối với bị cáo:

Võ Văn T, sinh ngày 22/6/1972 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn TH, xã CT, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn N, sinh năm 1937 (đã chết), con bà Trần Thị T, sinh năm 1930, trú tại: Thôn TH, xã CT, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; vợ là Nguyễn Thị V, sinh năm 1977, và có 05 người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không có.

Về nhân thân: Ngày 05/12/2008, Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2018 cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Văn T:

Bà Dương Thị L, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn T1, tên gọi khác: Bích, sinh ngày 28/5/1996, địa chỉ: Thôn TH, xã CT, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 16/12/2018, Võ Văn T nhận được điện thoại của một người đàn ông không quen biết hỏi mua ma túy nhưng T nói không có. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, người đó tiếp tục gọi điện và hỏi mua 100 viên ma túy, với giá 7.500.000 đồng. Thấy họ mua nhiều, có thể kiếm tiền chênh lệch cao nên T đồng ý và hẹn địa điểm bán ma túy là khu vực giữa rừng tràm thuộc thôn XM, xã CT, huyện Cam Lộ. Sau khi hẹn xong, T điện thoại cho một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ là người từng bán ma túy cho T, hỏi mua 100 viên ma túy với giá 7.100.000 đồng. Người đàn ông đó đồng ý và hẹn khoảng 11 giờ đến tại Ngã ba Cù thuộc thôn Tân Trang, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ để nhận ma túy, khi đến thì phát tín hiệu nháy đèn xi nhan để nhận biết. Khoảng 11 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74G1 – 116.14 đến khu vực ngã ba Cù, thấy có một người đàn ông đi xe máy nháy đèn xi nhan nên T dừng lại. Người đó đưa cho T 02 gói ma túy được quấn băng keo màu đen bên ngoài, bên trong có 99 viên ma túy. T đưa cho người đàn ông đó 7.100.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong, T điều khiển xe mô tô về lại điểm hẹn giao dịch từ trước. Đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, khi T vừa dừng xe tại đường đất giữa rừng tràm thuộc thôn Xuân Mỹ, xã Cam Tuyền, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị thì bị lực lượng Công an huyện Cam Lộ bắt quả tang, thu giữ 99 viên nén màu hồng có in chữ WY.

Quá trình điều tra, đã xác định được Võ Văn T nhiều lần mua ma túy về bán kiếm tiền lời, cụ thể các lần như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng tháng 10/2018, Võ Văn T mua ma túy của một người đàn ông không quen biết tại khu vực Ngã ba Cù thuộc thôn Tân Trang, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ 02 viên ma túy với giá 142.000 đồng, đưa về nhà bán lại cho Nguyễn Văn T1, sinh năm 1996, ở thôn TH, xã CT, huyện Cam Lộ với giá 200.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng tháng 11/2018, cũng cách thức như lần thứ nhất T mua 01 viên ma túy giá 71.000 đồng đưa về nhà bán lại cho Nguyễn Văn T1 với giá 100.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán ma túy T tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận giám định số 69/KLGD ngày 24/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

- 49 viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu MT1 gửi đến giám định có khối lượng là 5,0440 gam, là ma túy loại Methamphetamine;

- 50 viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu MT2 gửi đến giám định có khối lượng 5,0585 gam, là ma túy loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT: 323 Nghị định 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại Bản cáo trạng số 12/CT-VKS - CL ngày 19/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ truy tố Võ Văn T tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s, p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Võ Văn T từ 07 năm 06 tháng tù đến 8 năm 06 tháng tù.

- Về vật chứng:

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định gồm 50 viên nén màu hồng có khối lượng 5,0844gam và 3,3742 gam chất bột màu trắng, là ma túy loại Methamphetamine, toàn bộ được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu MT05 – 1 và MT05 – 2 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Trị.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 loại bàn phím bấm, màu đen, số Imei: 357338003021835, đã qua sử dụng và 01 xe máy hiệu Wave Alpha màu xanh, biển kiểm soát 74G1 – 116.14, số máy: HC09E0123744, số khung: 09093Y123556, đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký xe máy mang tên Võ Văn T, số 006332.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thẻ sim Vinaphone có số thuê bao: 0866.430.221, được gắn bên trong điện thoại di động hiệu Nokia 105 loại bàn phím bấm, màu đen, số Imei: 357338003021835.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương. Bị cáo không biết chữ, nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo là người khuyết tật nặng được nhà nước trợ cấp hàng tháng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt: từ 04 – 05 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ý kiến tranh luận của Kiểm sát viên: Không đồng ý với ý kiến của người bào chữa về việc áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự cho bị cáo: Do bị cáo từng bị xét xử về tội “Tàng trữ vật liệu nổ” vào năm 2008; lần phạm tội này bị cáo phạm tội nặng hơn chứng tỏ bị cáo không thể hiện tính ăn năn, chưa tự nguyện khai báo những hành vi phạm tội trước khi bị bắt quả tang, bị cáo có hai tình tiết định khung tăng nặng ở khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự nên cần xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như lời trình bày của người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Trên cơ sở lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, có căn cứ xác định:

Do có sử dụng ma túy từ trước nên Võ Văn T biết cách mua ma túy từ các đối tượng không quen biết để vừa sử dụng vừa bán lại kiếm lời. Ngày 16/12/2018, nhận được điện thoại của 01 đối tượng không quen biết về việc hỏi mua ma túy với số lượng 100 viên; Võ Văn T thấy nếu bán lại sẽ có lời nên đã liên lạc với 01 đối tượng không quen biết hẹn mua 100 viên ma túy với giá 7.100.000 đồng. Sau khi nhận ma túy từ người bán, T đưa đi bán lại cho người đã hỏi mua thì bị bắt quả tang cùng toàn bộ 99 viên ma túy bị thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 69/KLGD ngày 24/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị đã kết luận 99 viên nén màu hồng gửi đến giám định có tổng khối lượng là 10,1025 gam ma túy, là loại Methamphetamine, chất ma túy nằm trong danh mục II, STT: 323 Nghị định 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Ngoài hành vi trên, từ tháng 10 đến tháng 11/2018, Võ Văn T đã 02 lần bán ma túy trái phép cho anh Nguyễn Văn T1, tên gọi khác: Bịch, sinh ngày 28/5/1996, địa chỉ: Thôn TH, xã CT, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị. Trên cơ sở lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có căn cứ để xác định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự, trong đó thuộc hai tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự:

“Phạm tội 02 lần trở lên” và “...Methamphetamine... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”. Điều luật có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã T tiếp xúc phạm đến sự quản lý độc quyền chất ma túy của nhà nước, ảnh hưởng đến xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn ở địa phương, góp phần suy giảm sức khỏe của giống nòi, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó, cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo để răn đe, phòng ngừa chung

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo; bản thân bị cáo là người bị khuyết tật nặng, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, p khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo xét thấy: Bị cáo có 02 tình tiết định khung hình phạt theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật

hình sự, nhưng chỉ có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, do đó xét thấy không chấp nhận ý kiến của người bào chữa cho bị cáo hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà cần xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời nhằm răn đe, phòng ngừa nói chung.

[4] Về vật chứng:

Cơ quan điều tra đã thu giữ: 99 viên ma túy màu hồng có khối lượng 10,1025 gam. Sau khi giám định còn lại 50 viên nén màu hồng có khối lượng 5,0844gam và 3,3742 gam chất bột màu trắng, toàn bộ được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu MT05 – 1 và MT05 – 2 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Trị; 01 xe mô tô hiệu Wave Alpha, màu xanh, biển kiểm soát 74C1 – 116.14, kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe máy, mang tên Võ Văn T, số 006332; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen, bên trong có 01 sim Vinaphone số thuê bao: 0866.430.221; 01 điện thoại Iphone 6 màu xám; tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 740.000 đồng.

Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Số ma túy thu giữ, còn lại sau giám định là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia105 màu đen, 01 xe mô tô biển kiểm soát 74C1 – 116.14 và 01 giấy đăng ký xe máy mang tên Võ Văn T, số 006332, bị cáo T dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 sim điện thoại Vinaphone số thuê bao: 0866.430.221 được gắn bên trong điện thoại di động Nokia 105 màu đen, có giá trị không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám và số tiền 740.000 đồng của bị cáo Võ Văn T không liên quan đến việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả cho bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s, p khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Võ Văn T: **07 năm 04 tháng** (bảy năm bốn tháng) tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/12/2018.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định gồm 50 viên nén màu

hồng có khối lượng 5,0844gam và 3,3742 gam chất bột màu trắng, là ma túy loại Methamphetamine, toàn bộ được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu MT05 – 1 và MT05 – 2 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Trị.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 loại bàn phím bấm, màu đen, số Imei: 357338003021835, đã qua sử dụng và 01 xe máy hiệu Wave Alpha màu xanh, biển kiểm soát 74G1 – 116.14, số máy: HC09E0123744, số khung: 09093Y123556, đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký xe máy mang tên Võ Văn T, số 006332.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thẻ sim Vinaphone có số thuê bao: 0866.430.221, được gắn bên trong điện thoại di động hiệu Nokia 105 loại bàn phím bấm, màu đen, số Imei: 357338003021835.

Các vật chứng nêu trên có tại Chi cục THADS huyện Cam Lộ, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/4/2019.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Võ Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- CA huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Dán án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Quý